



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

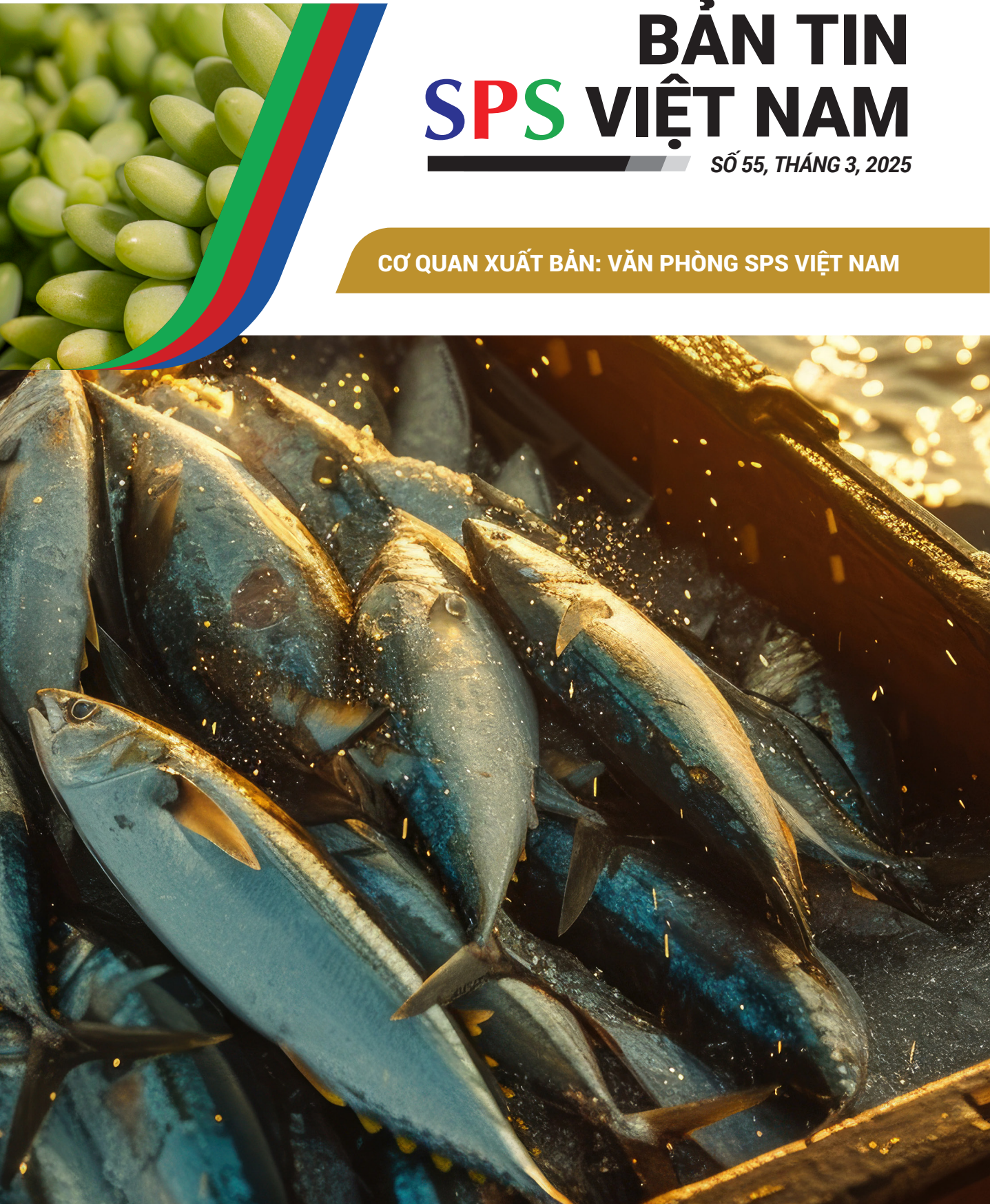
VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



BẢN TIN **SPS VIỆT NAM**

SỐ 55, THÁNG 3, 2025

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM



Bản tin SPS VIỆT NAM

Tháng 3/2025

Cơ quan chủ quản

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Lê Thanh Hòa

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

Ban Biên tập

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

PGS.TS. Thái Thanh Bình

ThS. Đinh Thị Tám

TS. Mai Trọng Hoàng

CN. Lê Mạnh Hải

ThS. Đinh Đức Hiệp

ThS. Nguyễn Thị Huyền

ThS. Nguyễn Thị Hồng Thủy

ThS. Bùi Đức Toàn

CN. Phan Thu Trang

Thư ký Ban Biên tập

TS. Đào Văn Cường

Văn phòng SPS Việt Nam

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764

Email: spsvietnam@mae.gov.vn

Website: www.spsvietnam.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 29/GP-XBBT ngày 07/5/2024

của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

MỤC LỤC

- Malaysia thông báo bổ sung thêm các loại kháng sinh vào danh sách cấm sử dụng làm chất kích thích tăng trưởng3
- Vương quốc Anh thông báo thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) mới đối với cyflumetofen4
- Vương quốc Anh thông báo sửa đổi theo khuyến nghị của Ủy ban Codex về dư lượng thuốc trừ sâu (CCPR) lần thứ 55 (2024)5
- Vương quốc Anh thông báo thay đổi mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hoạt chất haloxyfop-P trên một số sản phẩm8
- Liên minh châu Âu (EU) cập nhật danh sách các loài ngoại lai xâm lấn và sửa đổi Quy định (EU) số 2016/11419
- Liên minh châu Âu thông báo dự thảo sửa đổi, bổ sung thiết lập mức dư lượng tối đa (MRLs) của arsen vô cơ trên một số sản phẩm 10
- Indonesia ban hành Quy định về kiểm soát sản phẩm thực phẩm biến đổi gen..... 11
- Quy định giới hạn tối đa (MRLs) của Trung Quốc 12
- Làm thế nào xuất khẩu tôm tằm bột sang EU? 14
- Ủy ban Codex và tiêu chuẩn mức dư lượng tối đa thuốc trừ sâu 15
- Quy định thuốc trừ sâu và mức dư lượng tối đa (MRL) trong thực phẩm của EU..... 16
- Năng lực kiểm nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (Pesticide) và giải pháp cập nhật quy định tự động..... 19
- Quy định về đăng ký và dung sai thuốc trừ sâu trong thực phẩm của Hoa Kỳ 23

MALAYSIA THÔNG BÁO BỔ SUNG THÊM CÁC LOẠI KHÁNG SINH VÀO DANH SÁCH CẤM SỬ DỤNG LÀM CHẤT KÍCH THÍCH TĂNG TRƯỞNG

TS. Phạm Diệu Thùy
Trưởng Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 04/3/2025, Cục Thú y Malaysia đã gửi Thông báo số G/SPS/N/MYS/64 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc dự thảo sửa đổi Quy định về Biểu thức ăn chăn nuôi (Thuốc kháng sinh, hormone và các hóa chất khác bị cấm) năm 2023 theo Đạo luật thức ăn chăn nuôi năm 2009. Nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, và hạn chế tình trạng kháng sinh do lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi.

Danh sách 22 loại kháng sinh bị cấm sử dụng làm chất kích thích tăng trưởng (AGP) và phòng bệnh trong chăn nuôi tại Malaysia theo Luật Thức ăn Chăn nuôi năm 2009: Chlortetracycline, Oxytetracycline, Amoxicillin, Ampicillin, Neomycin, Cefalexin, Benzylpenicillin, Florfenicol, Norfloxacin, Tilmicosin, Tylvalosin, Spectinomycin, Sulfamonomethoxine, Sulfadiazine, Lincomycin, Enramycin, Bacitracin Methylene Disalicylate (BMD), Apramycin, Tiamulin, Zinc Bacitracin, Trimethoprim và Virginiamycin.

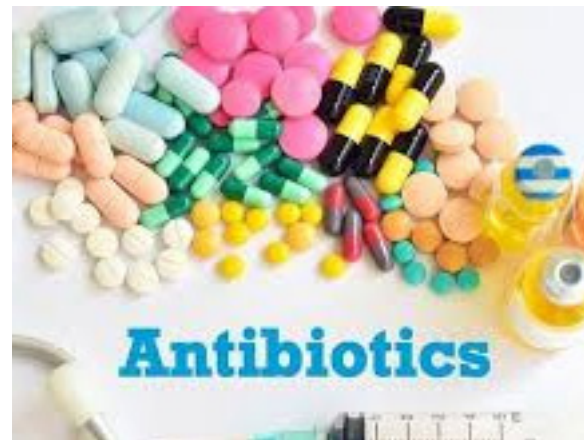
như sau:

Tên kháng sinh	Hàm lượng (mg sinh/kg)
Bacitracin Methylene Disalicylate (BMD)	4-50 (tùy loại gia súc, gia cầm)
Chlortetracycline	10-50 (cấm đối với gà, chim cút để trứng giống)
Enramycin	1-20 (cấm đối với gà, chim cút để trứng giống và bê dưới 6 tháng tuổi)
Neomycin	10-50 (tùy loại gia súc, gia cầm) (cấm với gà, chim cút để trứng giống)
Virginiamycin	5-22 (tùy loại gia súc, gia cầm) (cấm với gà, chim cút để trứng giống)



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Hiện tại theo Thông tư số 06/2016/TT-BNNPTNT Việt Nam quy định một số loại kháng sinh được phép sử dụng



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Bên cạnh đó theo Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT Việt Nam cũng cấm Zn Bacitracin cùng với 21 hoạt chất khác: Carbuterol, Cimaterol, Clenbuterol, Chloramphenicol, Diethylstilbestrol (DES), Dimetridazole, Fenoterol, Furazolidon và các dẫn xuất nhóm Nitrofurantoin, Isoxuprin, Methyl-testosterone, Metronidazole, 19 Nor-testosterone, Ractopamine, Salbutamol, Terbutaline, Stilbenes, Trenbolone, Zeranol, Melamine (Với hàm lượng Melamine trong thức ăn chăn nuôi lớn hơn 2,5 mg/kg), Carbadox, Olaquidox.

VƯƠNG QUỐC ANH THÔNG BÁO THIẾT LẬP MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLs) MỚI ĐỐI VỚI CYFLUMETOFEN

ThS. Đinh Đức Hiệp
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 18/3/2025, Cơ quan Điều hành về Sức khỏe và An toàn (HSE) của Vương quốc Anh đã gửi Thông báo số G/SPS/N/GBR/87 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) mới đối với cyflumetofen trên một số loại cây trồng, bao gồm: trái cây có múi, mơ, đào, cà chua, cà tím, dưa chuột và hoa bia.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Sản phẩm	MRL hiện tại (mg/kg)	MRL mới (mg/kg)
Trái cây có múi	0,3	0,5
Quả mơ	0,01	0,3
Đào	0,01	0,3
Cà chua	0,3	0,4
Cà tím	0,01	0,4
Dưa chuột	0,01	0,5
Hoa bia	0,05	15



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Việc sử dụng Cyflumetofen được cấp phép trên trái cây có múi, đào, mơ, cà chua, cà tím, dưa chuột và hoa bia sẽ không dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng vượt quá các giá trị tham chiếu, do đó không dự kiến có tác động có hại đến sức khỏe con người.

Cyflumetofen là thuốc diệt ve và thuốc trừ sâu gốc benzoyl acetonitrile được sử dụng để kiểm soát các loài ve gây hại, đặc biệt là ve nhện đỏ, trên nhiều loại cây trồng như trái cây, hạt, rau, trà và cây cảnh, bằng cách ức chế quá trình vận chuyển electron của ty thể.

Có độc tính cấp tính thấp khi hít phải, uống hoặc qua da, và ít gây kích ứng cho mắt nhưng không gây kích ứng cho da, mặc dù nó là chất gây nhạy cảm cho da. Điều quan trọng cần lưu ý là khả năng phơi nhiễm có thể xảy ra thông qua chế độ ăn uống, xử lý hoặc tiếp xúc với các khu vực được xử lý.

Sau đây là phân tích chi tiết hơn về tác động của cyflumetofen đối với con người:

- Độc tính cấp tính thấp: Cyflumetofen có độc tính cấp tính thấp khi tiếp xúc qua đường hô hấp, tiêu hóa hoặc da.
- Kích ứng mắt tối thiểu: Hợp chất này gây kích ứng mắt ở mức tối thiểu.
- Gây mẫn cảm da: Cyflumetofen có khả năng gây mẫn cảm da.
- Tác động ngắn hạn và dài hạn: Nghiên cứu cho thấy việc dùng đường uống trong cả ngắn hạn và dài hạn có thể gây tăng trọng cơ quan và thay đổi mô bệnh học.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Chi tiết dự thảo có tại đường link: <http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/10337/NGBR87.pdf>

VƯƠNG QUỐC ANH THÔNG BÁO SỬA ĐỔI THEO KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN CODEX VỀ DƯ LƯỢNG THUỐC TRỪ SÂU (CCPR) LẦN THỨ 55 (2024)

*TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam*

Ngày 18/3/2025, Cơ quan Điều hành về Sức khỏe và An toàn (HSE) của Vương quốc Anh đã gửi Thông báo số G/SPS/N/GBR/86 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc sửa đổi theo khuyến nghị của Ủy ban Codex về dư lượng thuốc trừ sâu (CCPR) lần thứ 55 (2024). Các hoạt chất áp dụng MRL mới cho nhiều loại sản phẩm nông sản: 1,4-dimethylnaphthalene, acetamiprid, boscalid, clothianidin, cyantraniliprole, cyflumetofen, imazapyr, isocycloseram, isoflucypram, isotianil, mepiquat chloride, oxathioprolin, tetraniliprole, thiamethoxam, tricyclazole.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Một số MRL thuốc trừ sâu trên một số sản phẩm như sau:

Hoạt chất	Sản phẩm	MRL hiện tại (mg/kg)	MRL mới (mg/kg)
1,4-dimethyl naphthalene	Nội tạng ăn được (lợn)	0,3	0,5
	Thận (bò, dê, ngựa)	0,4	0,5
	Cơ	0,05	0,06
	Mỡ	0,15	0,3
	Gan, nội tạng	0,15	0,2
	Thận (gia cầm)	0,03	0,2
	Các loài động vật trên cạn khác được nuôi - thận	0,4	0,5
	Boscalid	Lựu	0,01
Clothianidin	Cà chua	0,04	0,05
	Kỳ tử	0,04	0,06
	Ớt chuông	0,04	0,05
	Cà tím	0,04	0,05
	Đậu bắp	0,01	0,05
	Các loại rau và quả khác	0,01	0,05
	Cardoons	0,01	0,04
	Cây thì là	0,01	0,04
	Đại hoàng	0,01	0,04
	Hạt thì là	0,05	1,0
	Cyantranilprole	Bơ	0,01
Đậu		0,3	0,6
Đậu lăng		0,01	0,6
Đậu Hà Lan		0,01	0,6
Đậu lupin		0,01	0,6
Đậu nành		0,4	0,6
Trà		0,05	50
Trứng chim		0,15	0,3
Cyflumetofen	Cherry	0,01	0,4
Imazapyr	Gạo	0,01	0,07
	Bột mì	0,05	0,6

Isocycloseram	Nho	0,01	0,3
	Cam	0,01	0,4
	Chanh	0,01	0,5
	Cam mandarin	0,01	0,4
	Táo Tây	0,01	0,4
	Mơ	0,01	0,3
	Cherry	0,01	1
	Đào	0,01	0,3
	Mận	0,01	0,4
	Kim quất	0,01	0,5
	Cà chua	0,01	0,5
	Ớt chuông	0,01	0,6
	Cà tím	0,01	0,3
	Dưa chuột	0,01	0,1
	Bí ngòi	0,01	0,09
	Dưa lưới	0,01	0,15
	Súp lơ xanh	0,01	0,7
	Súp lơ trắng	0,01	0,5
	Cải Brussels	0,01	2
Bắp cải	0,01	4	
Đậu nành	0,01	0,15	
Hạt bông	0,01	0,5	
Cơ - lợn, bò, cừu, dê, ngựa, gia súc	0,01	0,02	
Mỡ - lợn, bò, cừu, dê, ngựa, gia súc	0,01	0,4	
Nội tạng lợn, bò, cừu, dê, ngựa, gia súc	0,01	0,3	
Sữa	0,01	0,05	
Isoflucypram	Lúa mạch	0,06	0,1
	Bột mì	0,015	0,05
Isotianil	Chanh (vàng,xanh)	0,4	0,5
	Kim quất	0,01	0,5

Mepiquat chloride	Nho	0,02	6
	Hạt bông	0,05	6
	Lợn - Nội tạng ăn được (trừ gan và thận)	0,05	0,06
Oxathiapiprolin	Quả lý chua (đen, đỏ, trắng)	0,01	0,5
	Quả lý gai (xanh, đỏ và vàng)	0,01	0,5
	Quả tầm xuân	0,01	0,5
	Bơ	0,01	0,07
	Hoa bia	0,05	5
Tetranilprole	Cam Mandarins	1	1,5
Thiamethoxam	Hành	0,01	0,02
	Cà chua	0,2	0,7
	Kỳ tử	0,2	1,5
	Cà tím	0,2	0,7
	Đậu bắp	0,01	0,7
	Các loại rau và quả khác	0,01	0,7
	Cardoons	0,01	0,8
	Cây thì là	0,01	0,8
	Đại hoàng	0,01	0,8
	Hoa bột Giấm	0,01	0,8
	Hạt thì là	0,05	1
Tricyclazole	Gạo	0,09	0,3
	Nội tạng lợn, bò, dê, ngựa, và các gia súc khác	0,01	0,1

Chi tiết dự thảo có tại đường link: <http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/10338/NGBR86.pdf>



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

VƯƠNG QUỐC ANH THÔNG BÁO THAY ĐỔI MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLs) ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT HALOXYFOP-P TRÊN MỘT SỐ SẢN PHẨM

ThS. Nguyễn Hữu Hòa

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 05/3/2025, Vương quốc Anh đưa ra Thông báo số G/SPS/N/GBR/85 về việc đề xuất thay đổi mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất haloxyfop-P trên một số sản phẩm như nhóm quả có múi, táo, mơ, đào, mận, chuối, cà rốt; hạt hướng dương, hạt cà phê; nhóm sản phẩm có nguồn gốc động vật, ...

Theo như thông báo, mức dư lượng tối đa (MRL) được Vương quốc Anh đề xuất thay đổi như sau:

Sản phẩm	Mức MRL cũ (mg/kg)	Mức MRL đề xuất (mg/kg)
Nhóm quả có múi (bao gồm bưởi, cam, chanh, quýt)	0,01	0,02
Táo, lê, hồng xiêm, đào, mận, nho	0,01	0,02
Cà rốt	0,09	0,01
Rễ mùi tây	0,09	0,01
Lúa mì	0,08	0,01
Đậu (có vỏ)	0,01	0,5
Đậu Hà Lan (có vỏ)	0,01	0,7
Hẹ	0,09	0,01
Đậu khô	0,15	0,01
Đậu Hà Lan khô	0,015	0,2
Hạt hướng dương	0,4	0,3
Đậu nành	0,5	2
Rễ cây củ cải đường	0,2	0,4
Gan lợn, thận lợn	0,06	0,01
Gan bò/trâu	0,03	0,01
Thận và các chế phẩm ăn được của bò/trâu	0,07	0,01

Thông báo dự kiến ban hành vào ngày 20/6/2025, và có hiệu lực từ ngày 19/12/2025.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) CẬP NHẬT DANH SÁCH CÁC LOÀI NGOẠI LAI XÂM LẤN VÀ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH (EU) SỐ 2016/1141

TS. Nguyễn Thành Trung
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ngày 28/02/2025, Liên minh châu Âu đưa ra Thông báo số G/SPS/N/EU/810 về việc sửa đổi Quy định (EU) số 2016/1141 và cập nhật danh sách các loài ngoại lai xâm lấn.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Mục đích của dự thảo là để ngăn chặn và quản lý sự du nhập và lây lan của các loài ngoại lai xâm lấn. Dưới đây là danh sách các loài được bổ sung thêm trong dự thảo:



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Loài	Mã phân loại đối với mẫu vật sống	Mã phân loại với các bộ phận được sản xuất từ vật chủ
<i>Acacia mearnsii</i>	ex 0602 90 48	ex 1209 99 99 (hạt giống)
<i>Acridotheres cristatellus</i>	ex 0106 39 80	ex 0407 19 90 (trứng đã được thụ tinh để ấp)
<i>Asterias amurensis</i>	ex 0308 90 10	-
<i>Bipalium kewense</i>	ex 0106 90 00	-
<i>Brachyponera chinensis</i>	ex 0106 49 00	-
<i>Broussonetia papyrifera</i> (L.)	ex 0602 90 48	ex 1209 99 99 (hạt giống)
<i>Castor canadensis</i>	ex 0106 19 00	-
<i>Cervus nippon</i>	ex 0106 19 00	-
<i>Cherax destructor</i>	ex 0306 39 10	-
<i>Cipangopaludina chinensis</i>	ex 0307 91 00	-
<i>Crassula helmsii</i>	ex 0602 90 50	ex 1209 99 99 (hạt giống)
<i>Delairea odorata</i> Lem.	ex 0602 90 50	ex 1209 99 99 (hạt giống)
<i>Faxonius immunis</i>	ex 0306 39 10	-
<i>Marisa cornuarietis</i>	ex 0307 91 00	-
<i>Misgurnus anguillicaudatus</i>	ex 0301 99 17	ex 0407 19 90 (trứng cá có thể nở)
<i>Misgurnus bipartitus</i>	ex 0301 99 17	ex 0407 19 90 (trứng cá có thể nở)
<i>Mulinia lateralis</i>	ex 0307 91 00	-
<i>Nanozosterajaponica</i>		ex 1212 29 00

Neogalevison	ex 0106 19 00	-
Obama nungara	ex 0106 90 00	-
Platydemus manokwari	ex 0106 90 00	-
Pycnonotus jocosus	ex 0106 39 80	ex 0407 19 90 (trứng đã được thụ tinh để ấp)
Reynoutria japonica	ex 0602 90 50	ex 1209 99 99 (hạt giống)
Reynoutriasachalinensis		ex 0602 90 50
Reynoutria×bohemica	ex 0602 90 50	ex 1209 99 99 (hạt giống)
Vespa mandarinia	ex 0106 49 00	-



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Thông báo dự kiến ban hành vào tháng 7/2025, và có hiệu lực từ ngày thứ 20 kể từ khi công bố trên Công báo chính thức của Liên minh châu Âu.

LIÊN MINH CHÂU ÂU THÔNG BÁO DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THIẾT LẬP MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLs) CỦA ASEN VÔ CƠ TRÊN MỘT SỐ SẢN PHẨM

ThS. Nguyễn Thị Huyền
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 07/3/2025, Văn phòng SPS Việt Nam nhận được Thông báo số G/SPS/N/EU/825 của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu về việc dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy định Liên minh châu Âu (EU) số 2023/915 thiết lập mức dư lượng tối đa (MRLs) của asen vô cơ trên cá và các loại hải sản khác.

Theo như thông báo, mức dư lượng tối đa (MRL) được EU đề xuất sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

1. Áp dụng mức dư lượng tối đa của asen vô cơ cho tất cả các loại sản phẩm được liệt kê từ điểm 3.4.1 đến điểm 3.4.8 theo phụ lục I của quy định.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

2. Sửa đổi, bổ sung mức dư lượng của một số sản phẩm:

Sản phẩm	Mức dư lượng tối đa (MRLs) (mg/kg)
Thịt cơ của các loại cá sau	
3.4.5.1 Các loài khác không được liệt kê trong điểm 3.4.5.2	0,10
3.4.5.2. Cá lồng đèn, cá cóc và cá sao khổng lồ (loài <i>Lophius</i> ; <i>Kathetostoma giganteum</i>), cá bơn (loài <i>Pleuronetiformes</i>), cá tuyết chấm đen (<i>Melanogrammus aeglefinus</i>), cá trích (loài <i>Clupea</i>), cá đuối (loài <i>Rajidae</i>) và cá mập (bao gồm tất cả các loài).	0,50

Động vật giáp xác	
Cua và các loài giáp xác dạng cua (<i>Brachyura</i> và <i>Anomura</i>), tôm và tép (tất cả các loài).	0,10
Động vật giáp xác khác	0,20
Tôm hùm Na-Uy (<i>Nephrops norvegicus</i>) và tôm hùm đá (loài <i>Jasus</i>)	1,5
Động vật thân mềm hai vỏ	
Sò điệp	0,10
Động vật thân mềm hai vỏ khác	0,50
Động vật chân đầu	0,050

Thông báo dự kiến ban hành vào tháng 7/2025, và có hiệu lực từ ngày thứ 20 kể từ khi công bố trên Công báo chính thức của Liên minh châu Âu.

INDONESIA BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT SẢN PHẨM THỰC PHẨM BIẾN ĐỔI GEN

TS. Nguyễn Thị Hiệp
Viện Công nghệ sinh học

Theo Thông báo số G/SPS/N/IDN/155 ngày 25/02/2025, Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Indonesia ban hành quy định mới về kiểm soát sản phẩm thực phẩm biến đổi gen, được sửa đổi và thay thế Quy định số 6/2018 của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Indonesia về kiểm soát sản phẩm thực phẩm biến đổi gen.

Quy định mới quy định chi tiết các nội dung sau:

- Các điều khoản chung và yêu cầu liên quan đến việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm thực phẩm biến đổi gen.
- Thẩm định an toàn thực phẩm cho sản phẩm biến đổi gen, bao gồm cả ứng dụng công nghệ chỉnh sửa gen.
- Quy định về nhãn mác của sản phẩm thực phẩm biến đổi gen nhằm đảm bảo thông tin rõ ràng cho người tiêu dùng.
- Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất và lưu thông.
- Quản lý tác động tiêu cực tiềm ẩn của sản phẩm thực phẩm biến đổi gen đối với sức khỏe cộng đồng.
- Phụ lục hướng dẫn quy trình đánh giá an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm biến đổi gen.

Trong phụ lục, các hướng dẫn cụ thể bao gồm:

1. Hướng dẫn đánh giá an toàn thực phẩm của sản phẩm biến đổi gen – trường hợp đơn lẻ;
2. Hướng dẫn đánh giá an toàn thực phẩm của sản phẩm biến đổi gen – trường hợp đa sự kiện (stacked event);
3. Hướng dẫn đánh giá an toàn thực phẩm của các sản phẩm tinh chế cao được sản xuất từ vi sinh vật biến đổi gen.

Thông báo này có hiệu lực từ thời điểm quy định mới được ban hành, thông tin chi tiết về quy định xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/IDN/25_01569_00_x.pdf

QUY ĐỊNH GIỚI HẠN TỐI ĐA (MRLs) CỦA TRUNG QUỐC

ThS. Lưu Hồng Sơn
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

1. Quản lý thuốc trừ sâu



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Luật An toàn thực phẩm Trung Quốc áp dụng các quy định nghiêm ngặt về việc sử dụng thuốc trừ sâu. Luật cũng thúc đẩy việc loại bỏ các loại thuốc trừ sâu cực độc có dư lượng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm thay thế và khuyến khích sử dụng các loại thuốc trừ sâu có hiệu quả cao, ít độc và dư lượng thấp.

Ngày 16/3/2017, Hội đồng Nhà nước đã ban hành Quy định về Quản lý Thuốc trừ sâu (Nghị định 677 của Hội đồng Nhà nước), có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2017. Quy định cập nhật (liên kết bằng tiếng Trung) được ban hành vào ngày 29/3/2022. Các quy định này liên quan đến việc đăng ký, sản xuất, phân phối và sử dụng thuốc trừ sâu.

Quy định về quản lý thuốc trừ sâu được hỗ trợ bởi một số biện pháp hành chính của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc (Ministry of Agriculture and Rural Affairs - MARA), bao gồm biện pháp hành chính về Đăng ký thuốc trừ sâu (liên kết bằng tiếng Trung), Biện pháp hành chính về sản xuất và cấp phép thuốc trừ sâu (liên kết bằng tiếng Trung) và biện pháp hành chính về cấp phép kinh doanh thuốc trừ sâu (liên kết bằng tiếng Trung).

Cục Sản xuất cây trồng (Cục Quản lý Hóa chất Nông

nghiệp) tại MARA giám sát sản xuất thuốc trừ sâu, vận hành và giám sát chất lượng, cũng như cung cấp hướng dẫn sử dụng thuốc trừ sâu một cách khoa học và hợp lý; Viện Kiểm soát Hóa chất Nông nghiệp (Institute for the Control of Agrochemicals - ICAMA) trực thuộc MARA chuyên về đăng ký thuốc trừ sâu trên toàn quốc, kiểm soát chất lượng, xét nghiệm sinh học và theo dõi dư lượng thuốc trừ sâu.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

* Hướng dẫn thiết lập MRL thuốc trừ sâu trong thực phẩm
Vào tháng 10/2015, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ban hành Thông báo công khai 2308 - Hướng dẫn thiết lập MRL thuốc trừ sâu trong thực phẩm (liên kết bằng tiếng Trung), trong đó nêu rõ các thủ tục chung để thiết lập MRL, các điều kiện để xem xét MRL hiện hành, tần suất xem xét MRL (15 năm đối với MRL thông thường và 5 năm đối với MRL tạm thời và MRL không liên quan của Codex (EMRL)), các trường hợp đặc biệt đối với MRL/miễn trừ EMRL tạm thời và các vấn đề khác.

Đăng ký dung sai nhập khẩu: Trung Quốc không có quy trình đăng ký chính thức để thiết lập dung sai nhập khẩu đối với các loại hóa chất nông nghiệp không có MRL của Trung Quốc.

2. Giới hạn tối đa thuốc trừ sâu trên thực phẩm



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Vào tháng 3/2021, MARA, Ủy ban Y tế quốc gia (National Health Commission – NHC) và Cơ quan quản lý thị trường (State Administration for Market Regulation – SAMR) đã cùng nhau ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu tối đa trong thực phẩm (GB2763-2021), thiết lập 10.000 giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu trong thực phẩm. Trong Kế hoạch năm năm lần thứ 14 về cải thiện chất lượng và an toàn sản phẩm nông nghiệp quốc gia (liên kết bằng tiếng Trung), MARA chỉ ra các kế hoạch mở rộng MRL đối với thuốc trừ sâu và thuốc thú y trong thực phẩm lên 15.000 vào cuối giai đoạn Kế hoạch năm năm lần thứ 14 hiện tại (2021-2025). Vào tháng 11/2022, NHC, SAMR và MARA đã cùng nhau ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia về giới hạn dư lượng tối đa đối với 112 loại thuốc trừ sâu trong thực phẩm (GB2763.1-2022), đây là phụ lục của GB2763-2021, có hiệu lực vào ngày 11/5/2023.

Vào ngày 13/3/2023, Trung Quốc đã thông báo Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia về giới hạn dư lượng tối đa đối với thuốc trừ sâu trong thực phẩm, bao gồm 421 giới hạn dư lượng tối đa đối với 85 loại thuốc trừ sâu được sử dụng cho thực phẩm là G/SPS/N/CHN/1277 cho WTO. Vào thời điểm báo cáo này được công bố, tiêu chuẩn vẫn chưa được hoàn thiện.

MRL của một số hoạt chất trên thực phẩm trong Tiêu chuẩn như sau:

Tên hoạt chất thuốc trừ sâu	Thực phẩm	MRL (mg/kg)
Abamectin	Hành lá	0,08
Difenoconazole	Đậu	0,15
	A-ti-sô	1,5
	Việt quất	4
Saflufenacil	Hạt cà phê	0,01
	Lúa mì đen lai	0,7
Pyriproxyfen	Ngô (tươi)	0,01
	Cà tím	0,6
	Ớt tươi	0,6
	Ớt khô	6
	Dưa chuột bao tử	0,04
	Đu đủ	0,3
Penthiopyrad	Dứa	0,01
	Ngô (tươi)	0,02
	Rau lấy lá (trừ cần tây)	30
	Cần tây	15
Chlofenapyr	Dưa hấu	0,5
	Ớt (tươi)	0,3
	Ớt (khô)	3
	Chanh	0,8
Carbendazim	Dưa hấu	0,4
	Gạo	2
Polyoxins	Gạo lứt	1
	Gạo	0,1
	Cà chua	0,5
	Ớt	2



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

LÀM THẾ NÀO XUẤT KHẨU TÔM TẮM BỘT SANG EU?

ThS. Bùi Đức Toàn
Văn phòng SPS Việt Nam

Trong thói quen và thị hiếu của người tiêu dùng tại nhiều thị trường, khi chế biến tôm tẩm bột, nhà sản xuất thường cho thêm trứng nhằm tạo lớp kết dính. Trứng giúp lớp bột bám chặt vào tôm hơn, tránh tình trạng bột bị rơi ra khi rán. Trứng cũng giúp lớp bột chiên xù hoặc bột tempura có kết cấu giòn hơn. Vị béo nhẹ của trứng giúp lớp bột tẩm đỡ bị nhạt, tạo cảm giác ngon miệng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngoài ra, lòng đỏ trứng giúp bột có màu vàng đẹp hơn, đồng thời giữ độ ẩm cho lớp bột, tránh hiện tượng sản phẩm bị khô cứng.

Nhiều nhà sản xuất thực phẩm, bao gồm Việt Nam và nhiều quốc gia khác, sử dụng trứng trong công thức tôm tẩm bột. Tuy nhiên, theo Điều 21 của Quy định (EU) số 1169/2011, trứng nằm trong nhóm các sản phẩm gây dị ứng và buộc phải khai báo trên nhãn sản phẩm.

Các chất hoặc sản phẩm gây dị ứng hoặc không dung nạp được EU quy định một cách nghiêm ngặt. Một số chất thường gặp trong thực phẩm gồm: ngũ cốc chứa gluten, động vật giáp xác, trứng, cá đậu phộng, đậu nành, sữa, các loại hạt, cần tây, mù tạt, hạt vừng, đậu lupin, động vật có vỏ...

Tất cả những sản phẩm chứa thành phần trên thì đều phải ghi rõ ràng trong danh sách thành phần trên nhãn sản phẩm. Nếu không, Hệ thống Cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của Liên minh châu Âu (RASFF) sẽ đưa ra cảnh báo tới quốc gia xuất khẩu, kèm những biện pháp xử lý cần thiết.

Việc không khai báo hoặc khai báo không chính xác các chất gây dị ứng có thể dẫn đến việc sản phẩm bị thu hồi hoặc cấm nhập khẩu vào EU. Trong quá khứ, đã có rất

nhiều trường hợp tôm tẩm bột đông lạnh không khai báo thành phần trứng trong bột tẩm, dẫn đến sản phẩm bị thu hồi tại châu Âu.

Không chỉ doanh nghiệp bị thiệt hại về kinh tế, cả ngành hàng cũng có thể chịu ảnh hưởng nếu tình trạng vi phạm tái diễn. Tùy vào mức độ, EU sẽ đưa ra các biện pháp như: nâng tần suất kiểm tra tại cửa khẩu, yêu cầu chứng thư của cơ quan có thẩm quyền kèm theo lô hàng, hoặc nặng hơn là cấm xuất khẩu.

Trứng là một chất gây dị ứng phổ biến, thường xuất hiện trong nhiều sản phẩm đông lạnh xuất khẩu như chả cá, chả mực, xúc xích... Bên cạnh đó, trứng còn là sản phẩm có nguồn gốc động vật, khi có mặt trong sản phẩm tổng hợp xuất khẩu vào thị trường châu Âu phải tuân thủ Quy định (EU) 2022/2292, có hiệu lực từ ngày 15/12/2022.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Sản phẩm tổng hợp là sản phẩm bao gồm cả nguyên liệu có nguồn gốc thực vật và nguyên liệu chế biến có nguồn gốc động vật, trong đó nguyên liệu có nguồn gốc thực vật đã làm thay đổi các đặc tính cơ bản của nguyên liệu động vật.

Một số ví dụ về sản phẩm tổng hợp như bánh quy được làm từ trứng, sữa, nhân thịt, mỡ; mì ăn liền có thịt chế biến... Tô tẩm bột cũng là sản phẩm tổng hợp, do chứa bột (nguồn gốc thực vật) và đã làm thay đổi đặc tính của tôm (nguồn gốc động vật).

Hiện EU chỉ cho phép các sản phẩm trứng của nước thứ ba đã được phê duyệt được phép xuất khẩu vào EU (như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Brazil,...). Việt Nam muốn xuất khẩu sản phẩm tôm tẩm bột có trứng vào EU phải sử dụng trứng có nguồn gốc từ những quốc gia trên.

Những quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch

động, thực vật của EU thường thay đổi liên tục. Do đó, Văn phòng SPS Việt Nam khuyến nghị doanh nghiệp nghiên cứu kỹ các quy định của EU, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, ghi nhãn, Quy định (EU) 1169/2011 về cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng, cũng như Quy định (EU) 2022/2292 rất mới về sản phẩm tổng hợp.

Trước khi đóng gói xuất khẩu, doanh nghiệp phải ghi nhãn đầy đủ và chính xác, đảm bảo tất cả các chất gây dị ứng có trong sản phẩm được ghi rõ ràng, giúp người tiêu dùng nhận biết và phòng tránh.

Đồng thời, kiểm soát chất lượng một cách nghiêm ngặt thông qua việc thiết lập quy trình kiểm soát chất lượng để đảm bảo không có sự nhiễm chéo hoặc bỏ sót trong việc khai báo các chất gây dị ứng.

ỦY BAN CODEX VÀ TIÊU CHUẨN MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA THUỐC TRỪ SÂU

*ThS. Nguyễn Hoàng Long
Văn phòng SPS Việt Nam*

Ủy ban Codex Alimentarius, do FAO và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cùng thành lập, là cơ quan quốc tế quan trọng nhất trong lĩnh vực tiêu chuẩn thực phẩm. Kể từ năm 1963, Codex đã xây dựng hàng trăm tiêu chuẩn, hướng dẫn và quy tắc thực hành được công nhận trên toàn thế giới. Ủy ban đã xác định hàng nghìn mức dư lượng cho phép của chất phụ gia, chất gây ô nhiễm và dư lượng hóa chất trong thực phẩm. Mục tiêu cuối cùng: đảm bảo thực phẩm an toàn cho con người.

Phạm vi

Codex Alimentarius bao gồm các tiêu chuẩn cho tất cả các loại thực phẩm chính dù đã qua chế biến, bán chế biến hay nguyên liệu thực phẩm để phân phối cho người tiêu dùng. Các vật liệu để chế biến thêm thành thực phẩm phải được đưa vào ở mức độ cần thiết để đạt được mục đích của Codex Alimentarius như đã định nghĩa. Codex Alimentarius bao gồm các điều khoản về vệ sinh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dư lượng thuốc trừ sâu và thuốc thú y, chất gây ô nhiễm, nhãn mác và trình bày, phương pháp phân tích và lấy mẫu, kiểm tra và chứng nhận xuất nhập khẩu.

Sửa đổi Tiêu chuẩn Codex

Khi cần thiết Ủy ban Codex Alimentarius và các cơ quan trực thuộc sẽ sửa đổi hoặc xóa bỏ các tiêu chuẩn và các văn bản liên quan để đảm bảo rằng chúng phù hợp và phản ánh đúng bản chất khoa học hiện tại cũng như các thông tin liên quan khác.

Thuốc trừ sâu

"Thuốc trừ sâu" có nghĩa là bất kỳ chất nào có mục đích ngăn ngừa, tiêu diệt, thu hút, xua đuổi hoặc kiểm soát bất kỳ loài gây hại nào bao gồm các loài thực vật hoặc động vật không mong muốn trong quá trình sản xuất, lưu trữ, vận chuyển, phân phối và chế biến thực phẩm, hàng hóa nông nghiệp hoặc thức ăn chăn nuôi hoặc có thể được sử dụng cho động vật để kiểm soát ký sinh trùng ngoài. Thuật ngữ này bao gồm các chất có mục đích sử dụng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật, chất làm rụng lá, chất làm khô, chất làm mỏng quả hoặc chất ức chế nảy mầm và các chất được sử dụng cho cây trồng trước hoặc sau khi thu hoạch để bảo vệ hàng hóa khỏi bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Thuật ngữ này thường không bao gồm phân bón, chất dinh dưỡng cho thực vật và động vật, phụ gia thực phẩm và thuốc thú y. (Lưu ý:

Codex có 189 Thành viên bao gồm 188 Quốc gia thành viên và 1 Tổ chức thành viên (Liên minh Châu Âu), Việt Nam là thành viên Codex từ năm 1986. Việc tham chiếu đến các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm Codex trong Hiệp định về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS) của Tổ chức Thương mại Thế giới có nghĩa là Codex có ý nghĩa sâu rộng trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại. Các thành viên WTO muốn áp dụng các biện pháp an toàn thực phẩm nghiêm ngặt hơn các biện pháp do Codex đặt ra có thể được yêu cầu biện minh cho các biện pháp này một cách khoa học.

“Hàng hóa nông nghiệp” đề cập đến các mặt hàng như ngũ cốc thô, củ cải đường và hạt bông mà theo nghĩa chung có thể không được coi là thực phẩm).

Dư lượng thuốc trừ sâu

Dư lượng thuốc trừ sâu có nghĩa là bất kỳ chất nào được chỉ định trong thực phẩm, hàng hóa nông nghiệp hoặc thức ăn chăn nuôi phát sinh từ việc sử dụng thuốc trừ sâu. Thuật ngữ này bao gồm bất kỳ dẫn xuất nào của thuốc trừ sâu, chẳng hạn như sản phẩm chuyển đổi, chất chuyển hóa, sản phẩm phản ứng và tạp chất được coi là có ý nghĩa độc tính. (Lưu ý: Thuật ngữ “dư lượng thuốc trừ sâu” bao gồm dư lượng từ các nguồn không xác định hoặc không thể tránh khỏi (ví dụ: môi trường), cũng như các mục đích sử dụng đã biết của hóa chất).

Lượng tiêu thụ hàng ngày có thể chấp nhận được tạm thời (PTDI)

Đây là giá trị dựa trên dữ liệu độc chất. Giá trị này biểu thị lượng thuốc trừ sâu nông nghiệp trước đây mà con người có thể dung nạp được, có thể tồn tại dưới dạng chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, nước uống và môi trường. (Báo cáo JMPR năm 1995, FAO Plant Production and Protection Paper 127, trang 5)

Lượng tiêu thụ hàng ngày tạm thời có thể chấp nhận được (ADI)

“ADI tạm thời” là lượng hấp thụ hàng ngày được chấp nhận được thiết lập trong một khoảng thời gian giới hạn cụ thể để có thể thu thập thêm dữ liệu sinh hóa, độc tính hoặc dữ liệu khác khi cần thiết để ước tính lượng hấp thụ

hàng ngày được chấp nhận. (Lưu ý: TADI do Cuộc họp chung của FAO/WHO về Dư lượng thuốc trừ sâu ước tính thường liên quan đến việc áp dụng hệ số an toàn lớn hơn hệ số được sử dụng để ước tính ADI).

Tiêu chuẩn Codex cho thuốc trừ sâu

Hiện nay Codex đã xây dựng tiêu chuẩn cho 248 hoạt chất thuốc trừ sâu tương ứng với 46.902 mức dư lượng trên các loại hàng hóa khác nhau.

Các tiêu chuẩn MRL của Codex được công nhận trong Hiệp định về Các biện pháp Vệ sinh và Kiểm dịch động thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và được nhiều quốc gia sử dụng làm cơ sở để xây dựng các quy định quốc gia về MRL. Tuy nhiên, một số quốc gia có thể áp dụng các mức MRL nghiêm ngặt hơn hoặc khác biệt so với tiêu chuẩn Codex.

Việc tuân thủ các quy định về MRL là rất quan trọng để đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe người tiêu dùng, đồng thời hỗ trợ thương mại quốc tế trong lĩnh vực thực phẩm an toàn. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu cần thường xuyên cập nhật và tuân thủ các tiêu chuẩn MRL của Codex cũng như các quy định MRL của quốc gia nhập khẩu. Để tra cứu các tiêu chuẩn MRL của Codex, bạn có thể truy cập trang web chính thức của Ủy ban Codex Alimentarius tại: <https://www.fao.org/fao-who-codexalimentarius/codex-texts/maximum-residue-limits/en/>

QUY ĐỊNH THUỐC TRỪ SÂU VÀ MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLs) TRONG THỰC PHẨM CỦA EU

*ThS. Lê Hà Anh
Văn phòng SPS Việt Nam*

Quy định (EC) 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu đặt ra các quy tắc cho phép các sản phẩm bảo vệ thực vật hay thuốc trừ sâu (PPP). PPP chứa ít nhất một hoạt chất đã được phê duyệt. Chỉ những PPP chứa các hoạt chất có trong danh sách các hoạt chất đã được phê duyệt theo Quy định thực hiện 540/2011 của Ủy ban mới được phép sử dụng tại EU. Trước khi bất kỳ PPP nào có thể được đưa ra thị trường hoặc sử dụng, nó phải được cấp phép tại các quốc gia thành viên có liên quan. Theo Phụ lục I của Quy định (EC) 1107/2009, EU được chia thành ba khu vực khác nhau. Sau khi một Quốc gia thành viên chấp thuận PPP, nó có thể được công nhận lẫn nhau và do đó được cấp phép trong EU. Các nhà xuất khẩu có thể tra cứu thông tin chi tiết cụ thể về PPP đã được chấp thuận để sử dụng tại một quốc gia thành viên nhất định trong cơ sở dữ liệu thuốc trừ sâu của EU hoặc kiểm tra báo cáo FAIRS của quốc gia thành viên có liên quan.

Mức dư lượng tối đa (MRL) đối với các chất không có trong danh sách dương tính của EU sẽ được đặt ở mức mặc định là 0,01 mg/kg. Bộ luật này cho phép các nhà xuất khẩu yêu cầu “dung sai nhập khẩu” đối với các hoạt chất chưa được đánh giá hoặc chưa được sử dụng ở EU.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Chỉ thị 2009/128/EC về sử dụng bền vững thuốc trừ sâu (SUD) cũng là một phần của Quy định thuốc trừ sâu, hiện đang được sửa đổi. Ủy ban Châu Âu đã thông qua một đề xuất vào tháng 6 năm 2022 về Quy định mới về Sử dụng bền vững các sản phẩm bảo vệ thực vật (SUR), bao gồm các mục tiêu trên toàn EU nhằm giảm 50% việc sử dụng và rủi ro của thuốc trừ sâu hóa học vào năm 2030. SUR được đề xuất như một phần của chiến lược "Farm to Fork" (Từ nông trại đến bàn ăn) hàng đầu của EU nhưng đã bị rút lại vào tháng 2 năm 2024. Chỉ thị năm 2009 của Ủy ban về việc sử dụng bền vững thuốc trừ sâu sẽ vẫn có hiệu lực trong tương lai gần.

Ủy ban Châu Âu cũng đang cân nhắc việc thêm các yếu tố môi trường vào quy trình thiết lập MRL và dung sai nhập khẩu (IT) trong nỗ lực tăng cường tính bền vững của nông nghiệp. Những mục tiêu và hoạt động không dựa trên khoa học này là vấn đề và chúng có khả năng dẫn đến những tác động tiêu cực bổ sung đối với thương mại nông nghiệp của các quốc gia xuất khẩu nông sản vào EU trong đó có Việt Nam. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang web của Ủy ban Châu Âu: Sử dụng thuốc trừ sâu bền vững (europa.eu)

Giới hạn dư lượng tối đa (MRL): Quy định (EC) 396/2005

Quy định (EC) 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu quy định tất cả các MRL trong EU đối với thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ thực vật và động vật. MRL thuốc trừ sâu đối với các sản phẩm chế biến hoặc tổng hợp dựa trên MRL của các thành phần nông nghiệp thô. MRL mặc định chung là 0,01 mg/kg được áp dụng khi thuốc trừ sâu không được đề cập cụ thể.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Để cập nhật thông tin mới nhất, xem trang web của Ủy ban Châu Âu tại:

http://ec.europa.eu/food/plant/pesticides/max_residue_levels_en

Để biết danh sách các hoạt chất được phép hoặc các kết hợp thuốc trừ sâu-MRL, hãy xem cơ sở dữ liệu trực tuyến của Ủy ban Châu Âu.

Năm 2016, Ủy ban Châu Âu đã thông báo một tài liệu cho WTO giải thích về quá trình xem xét liên tục của mình đối với MRL (cập nhật lần cuối vào ngày 02 tháng 7 năm 2021) tại EU đối với các quốc gia ngoài EU. Thông tin do EU gửi đã cung cấp thông tin chi tiết về, giải thích về quá trình đang diễn ra tại Liên minh châu Âu để xem xét mức dư lượng tối đa hiện tại (MRL) đối với thuốc trừ sâu theo Điều 12 của Quy định (EC) số 396/2005 và cách các quốc gia ngoài EU có thể tích cực góp ý vào quá trình xem xét. Điều 12 của Quy định (EC) số 396/2005 quy định về cơ chế xem xét mức dư lượng tối đa (MRL) hiện tại của tất cả các loại thuốc trừ sâu đã được phê duyệt và một số loại thuốc trừ sâu chưa được phê duyệt. Quá trình xem xét này đã diễn ra liên tục kể từ năm 2008. Nó cũng bao gồm các tài liệu tham khảo về báo cáo tiến độ của EFSA về quá trình xem xét MRL theo Điều 12.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Bản cập nhật mới nhất: (EU) 2025/115 ngày 22/01/2025 các MRL đối với:

- Fluxapyroxad (F) trên một số sản phẩm nhất định có hiệu lực từ ngày 02/11/2025.

- Lambda-cyhalothrin (bao gồm gamma-cyhalothrin) (tổng các đồng phân R, S và S, R) (F) trên một số sản phẩm nhất định có hiệu lực từ ngày 02/11/2025.

- Metalaxyl và metalaxyl-M (metalaxyl bao gồm các hỗn hợp khác của các đồng phân cấu thành bao gồm metalaxyl-M (tổng các đồng phân)) (R) trên một số sản phẩm nhất định có hiệu lực từ ngày 02/11/2025.

- Nicotine trên một số sản phẩm nhất định có hiệu lực từ ngày 02/11/2025.

Hệ thống cảnh báo sớm cho các chất hoạt tính và MRL đang được xem xét lại

Dịch vụ nông nghiệp nước ngoài (Foreign Agricultural Service - FAS) của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) viết tắt là FAS-USEU đại diện cho quyền lợi của nông dân Hoa Kỳ và ngành thực phẩm và nông nghiệp Hoa Kỳ tại Liên minh Châu Âu. Hệ thống cảnh báo sớm (EU Early Alert) cung cấp thông tin về các đợt đánh giá đang và sẽ diễn ra đối với các hoạt chất và MRL mà các bên liên quan tại Hoa Kỳ quan tâm. Thông tin cung cấp cho các bên liên quan các thông báo trước về các thành phần hoạt chất nào đang được xem xét để gia hạn phê duyệt tại EU và đưa ra các chất nào có thể bị hạn chế hoặc không được gia hạn phê duyệt. Danh sách này không bao gồm tất cả và các chất và MRL khác cũng có thể đang được xem xét. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: <https://usda-eu.org/plant-products/eu-early-alert/>

Dung sai nhập khẩu

Nếu không quy định của EU nào áp dụng tại Quốc gia thành viên nhập khẩu, thì nhà xuất khẩu có thể đề xuất "dung sai nhập khẩu" đối với các hoạt chất chưa từng được đánh giá hoặc sử dụng tại Châu Âu trước đây. Đơn xin giới hạn nhập khẩu phải được nộp cho "Quốc gia thành viên báo cáo" (RMS). Ủy ban sẽ chỉ định một Quốc gia thành viên nếu không có RMS nào. Các hồ sơ đã được RMS xem xét sẽ được EFSA đánh giá trước khi chuyển đến Ủy ban. Thông tin về giới hạn nhập khẩu có trong tài liệu "Sử dụng thuốc trừ sâu và An toàn thực phẩm" do Croplife Europe công bố. Tất cả các MRL, bao gồm cả dung sai nhập khẩu, đã được áp dụng trên toàn EU kể từ 9/2008.

Kiểm soát chính thức



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các phương pháp lấy mẫu phù hợp được thiết lập để kiểm soát chính thức các chất tồn dư trong các sản phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật theo Chỉ thị 2002/63/EC của Ủy ban. Quy định (EU) 2024/989 của Ủy ban là bản mới nhất của chương trình kiểm soát nhiều năm phối hợp của EU đối với tồn dư thuốc trừ sâu, yêu cầu các Quốc gia thành viên lấy và phân tích các mẫu sản phẩm và các tổ hợp tồn dư thuốc trừ sâu trong thực phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật.

- Phụ lục I của Quy định nêu rõ các tổ hợp thuốc trừ sâu và sản phẩm cần được giám sát.

- Phụ lục II nêu rõ số lượng mẫu cần lấy cho mỗi tổ hợp. Các Quốc gia thành viên phải nộp kết quả xét nghiệm mẫu cho EU trước ngày 31/8/2026, 2027 và 2028 đối với các mẫu được xét nghiệm vào năm 2025, 2026 và 2027.

Quy định (EU) 2024/989 bãi bỏ Quy định (EU) 2023/731, quy định này sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với các mẫu được thử nghiệm vào năm 2024 cho đến ngày 1 tháng 9 năm 2025. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang web của Ủy ban Châu Âu: https://ec.europa.eu/food/plants/pesticides/maximum-residue-levels/enforcement_en.

Tra cứu dư lượng thuốc trừ sâu

Cơ sở dữ liệu thuốc trừ sâu của EU cho phép người dùng tìm kiếm thông tin 674 hoạt chất được sử dụng trong các sản phẩm bảo vệ thực vật. Mức dư lượng tối đa (MRL) trong hơn 300 sản phẩm thực phẩm và các giấy phép khẩn cấp về các sản phẩm bảo vệ thực vật tại các quốc gia thành viên.

Truy cập tại đường link:
<https://ec.europa.eu/food/plant/pesticides/eu-pesticides-database/start/screen/mrls>

Search Pesticide Residues

European Commission > Food Safety > Plants > Pesticides > EU Pesticides database > MRLs

Search options

Product(s)
 Select product(s)

Legislation
 Select legislation(s)

Footnote
 Select footnote(s)

Annex
 Select annex(es)

Search

Pesticide Residues (674 matching records)

Display selected items >

Filter results...

- 1,1-dichloro-2,2-bis(4-ethylphenyl)ethane (F)
- 1,2-dibromoethane (ethylene dibromide) (F)
- 1,2-dichloroethane (ethylene dichloride) (F)
- 1,3-Dichloropropene
- 1,4-Diaminobutane (aka Putrescine) (++)
- 1,4-dimethylnaphthalene (R) (F)
- 1-Decanol

Display selected items >

Q metalađ

Metalaxyl and metalaxyl-M (metalaxyl including other mixtures of constituent isomers including metalaxyl-M (sum of isomers)) (R)

Người dùng có thể chọn một hay nhiều hoạt chất thuốc trừ sâu.

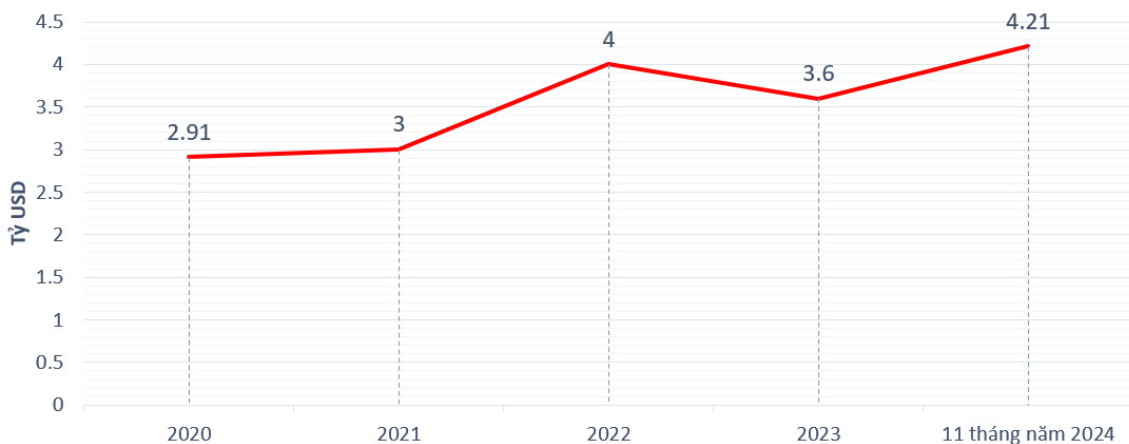
Tại ô Product(s) có thể chọn một hay nhiều sản phẩm

NĂNG LỰC KIỂM NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT (PESTICIDE) VÀ GIẢI PHÁP CẬP NHẬT QUY ĐỊNH TỰ ĐỘNG

CN. Nguyễn Khôi Nguyên
Văn phòng SPS Việt Nam

Thị trường Châu Âu với dân số hơn 450 triệu người cùng với thu nhập trung bình thuộc nhóm cao của thế giới và nhu cầu tiêu dùng cao, từ lâu đã nổi tiếng là thị trường nhập khẩu nông sản rất lớn trên thế giới. Theo thống kê từ trang Europa, trong năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu rau, trái cây tươi từ các quốc gia ngoài Liên minh Châu Âu lên tới 20.6 tỷ EUR (tương đương 535,600 tỷ VND!). Trong khi đó, theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan thì tổng giá trị xuất khẩu nông sản và thủy sản của Việt Nam sang thị trường Châu Âu trong giai đoạn 2020 đến năm 2024 còn rất khiêm tốn so với quy mô và tiềm năng của thị trường này. Việt Nam có lợi thế tự nhiên với nhiều loại trái cây đặc thù như: chanh dây, thanh long, nhãn, xoài, ... những loại sản phẩm mà các nước Châu Âu không tự sản xuất được.

Tổng giá trị xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang Châu Âu từ 2020 đến 2024 (Tỷ USD)



Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng xanh và thực phẩm hữu cơ đang ngày càng phổ biến tại Châu Âu và đây cũng chính là cơ hội lớn để nông sản Việt thâm nhập sâu vào thị trường đầy tiềm năng này.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Để tận dụng được các tiềm năng bên trên, doanh nghiệp Việt Nam cần đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường Châu Âu. Do đó, việc đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, đặc biệt là kiểm soát dư lượng thuốc trừ sâu, trở thành yếu tố then chốt để doanh nghiệp nông sản Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường.

Hiện nay, tại Việt Nam đã có các Phòng kiểm nghiệm quốc tế được đầu tư các trang thiết bị hiện đại bậc nhất hiện nay như: hệ thống sắc ký lỏng ghép nối khối phổ ba lần tứ cực LC-MS/MS Agilent 6495D hiện đại nhất. Đây là một công cụ mạnh mẽ, có khả năng phân tích đa dư lượng thuốc trừ sâu với độ nhạy và độ chính xác cao, đạt đến giới hạn phát hiện ở mức ppq (phần nghìn tỷ) đối với các hợp chất phân tích khó khăn trong nền mẫu phức tạp. Hệ thống này được trang bị các công nghệ tiên tiến như:

- iFunnel giúp cải thiện đáng kể độ nhạy
- Thuật toán SWARM autotune dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) tối ưu hóa cài đặt hệ thống
- Quy trình làm việc phản xạ thông minh (Intelligent reflex) đảm bảo kết quả phân tích chính xác và hiệu quả.
- Compound Optimizer hỗ trợ phát triển phương pháp nhanh, tối ưu hóa MRM (Multiple Reaction Monitoring) cho từng thuốc trừ sâu mới, nâng cao khả năng mở rộng danh mục chất cần kiểm soát.

Cùng với hệ thống LC-MS/MS 6495D kết hợp cùng GC-MS/MS 7890B đạt năng lực phân tích hơn 900+ hợp chất, hoàn toàn có thể đáp ứng các yêu cầu kiểm nghiệm khắt khe nhất từ các thị trường khó tính trên thế giới.



Hệ thống LC-MSMS 3 lần tứ cực 6495D tại Phòng kiểm nghiệm Tentamus Việt Nam



Hệ thống GC-MSMS 3 lần tứ cực 7890B tại Phòng kiểm nghiệm Tentamus Việt Nam

Một điểm đáng lưu ý thêm đối với các doanh nghiệp Việt Nam là để có sản lượng tốt khi đưa sản phẩm vào Châu Âu cần chú ý kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn của các siêu thị. Do đó, việc chọn lựa phòng kiểm nghiệm có năng lực tương đồng với các cơ sở đang kiểm soát chất lượng cho các siêu thị của Châu Âu là hết sức quan trọng.

Theo ông Roy Sperling – Chuyên gia về mảng kiểm nghiệm thuốc BVTV của bilacon GmbH là phòng kiểm nghiệm uy tín được tin tưởng bởi phần lớn các siêu thị của Châu Âu thì ngoài thiết bị tương đồng, thì kỹ thuật xử lý mẫu và phương pháp kiểm nghiệm tương đồng là rất quan trọng. "Trong nỗ lực nhằm hỗ trợ các khách hàng của chúng tôi tăng cường kiểm soát chất lượng tại nước xuất khẩu, chúng tôi đã làm việc cùng với đồng nghiệp tại Việt Nam và chuyên giao phương pháp nhằm đảm bảo kết quả tương đồng, từ đó đáp ứng giới hạn tồn dư của các siêu thị tại Châu Âu mà đôi khi các ngưỡng giới hạn của siêu thị thấp hơn ngưỡng MRL do Châu Âu quy định" – ông Sperling chia sẻ.



Ông Roy Sperling – Chuyên gia về mảng kiểm nghiệm thuốc BVTV của bilacon GmbH
(Thành viên tập đoàn Tentamus Group GmbH)

Ông Sperling cũng nhấn mạnh rằng đối với hàng xuất khẩu sang thị trường Châu Âu thì việc lấy mẫu (hay còn gọi là sampling & inspection) có thể đại diện cho cả lô hàng là rất quan trọng. Vì nếu phương pháp lấy mẫu không đại diện cho cả lô hàng xuất, kỹ thuật xử lý mẫu hay phương pháp kiểm nghiệm không tương đồng với phòng kiểm nghiệm tại Châu Âu sẽ dẫn đến sai lệch kết quả và dẫn đến lô hàng bị trả về hoặc bị tiêu hủy. Điều này sẽ gây thiệt hại rất lớn cho doanh nghiệp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của sản phẩm Việt Nam.



Nhân viên đang làm việc tại Phòng thí nghiệm bilacon GmbH

Tuy nhiên, các quy định về dư lượng thuốc trừ sâu không ngừng thay đổi và cập nhật theo thời gian, do đó, việc nắm bắt và tuân thủ các quy định mới nhất là vô cùng quan trọng. Các thị trường như EU, Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và các quốc gia khác thường xuyên điều chỉnh danh mục các loại thuốc trừ sâu được phép sử dụng và mức dư lượng tối đa cho phép (MRLs). Việc không cập nhật kịp thời các quy định này có thể dẫn đến nguy cơ hàng hóa bị từ chối nhập khẩu, gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp.

Vậy làm thế nào doanh nghiệp có thể chủ động cập nhật các biến động thị trường một cách tự động và hiệu quả?

- Xây dựng hệ thống tra cứu, theo dõi và cảnh báo tự động: Chúng tôi đã thiết lập hệ thống phần mềm chuyên biệt, thường xuyên cập nhật thông tin về các quy định mới nhất từ các nguồn chính thống từ SPS, EU database và hệ thống cảnh báo nhanh RASFF. Hệ thống này sẽ tự động phân tích, đối chiếu, so sánh và cảnh báo cho doanh nghiệp về những thay đổi quan trọng liên quan đến các sản phẩm cụ thể của doanh nghiệp.
- Cung cấp dịch vụ tư vấn: Đội ngũ chuyên gia thường xuyên cập nhật kiến thức về các quy định mới nhất và cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp.





Phòng lab kiểm nghiệm thuốc bảo vệ thực vật của bilacon ở Berlin, Đức

QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ VÀ DUNG SAI THUỐC TRỪ SÂU TRONG THỰC PHẨM CỦA HOA KỲ

*ThS. Trần Thị Vân Anh
Văn phòng SPS Việt Nam*

Thuốc trừ sâu được sử dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp. Những loại thuốc trừ sâu này có thể tồn tại ở lượng nhỏ (gọi là dư lượng) trên trái cây, rau, ngũ cốc và các loại thực phẩm khác. Để đảm bảo an toàn cho nguồn cung cấp thực phẩm cho con người, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) quy định lượng thuốc trừ sâu có thể tồn tại trong thực phẩm. Nội dung của bài viết này nhằm mô tả ngắn gọn cách EPA đặt ra giới hạn, gọi là dung sai, đối với dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

Đăng ký thuốc trừ sâu tại Hoa Kỳ

Thuật ngữ thuốc trừ sâu bao gồm nhiều loại thành phần được sử dụng trong các sản phẩm, chẳng hạn như thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt chuột, thuốc xua đuổi côn trùng, thuốc diệt cỏ dại, thuốc kháng khuẩn được sử dụng nhằm ngăn ngừa, tiêu diệt, xua đuổi hoặc giảm thiểu bất kỳ loại sâu bệnh nào. Trước khi thuốc trừ sâu được tiếp thị và sử dụng tại Hoa Kỳ, EPA đánh giá kỹ lưỡng loại thuốc trừ sâu được đề xuất để đảm bảo rằng nó sẽ không gây hại cho sức khỏe con người hoặc môi trường.

Thuốc trừ sâu vượt qua đánh giá này được cấp giấy phép hoặc “đăng ký” cho phép bán và sử dụng theo các yêu cầu do EPA đặt ra để bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Dung sai thuốc trừ sâu là một phần của phương trình an toàn thực phẩm

Trước khi cho phép sử dụng thuốc trừ sâu trên cây lương thực, EPA đặt ra mức dung sai hoặc giới hạn dư lượng tối đa, tức là lượng dư lượng thuốc trừ sâu được phép tồn tại trong mỗi mặt hàng thực phẩm được xử lý để đưa ra thị trường. Dư lượng thực tế không có khả năng vượt quá mức này khi thuốc trừ sâu được sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn. Mức dung sai là mức dư lượng mà tồn dư thuốc trừ sâu trên sản phẩm không được phép vượt quá. Nghĩa là, nếu phát hiện dư lượng vượt quá mức đó, mặt hàng đó sẽ bị Chính phủ tịch thu.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Khi thiết lập mức dung sai, EPA đưa ra kết luận an toàn rằng thuốc trừ sâu có thể được sử dụng với "mức độ chắc chắn hợp lý là không gây hại". Để đưa ra kết luận này, EPA xem xét đến các nội dung:

- Độc tính của thuốc trừ sâu và các sản phẩm phân hủy của nó.
- Liều lượng thuốc trừ sâu được sử dụng và tần suất

sử dụng.

- Lượng thuốc trừ sâu còn lại (tức là tồn dư) trên thực phẩm khi thực phẩm được đưa ra thị trường và chế biến.

- Tất cả các con đường có thể tiếp xúc với thuốc trừ sâu (dư lượng từ môi nông sản), cũng như tiếp xúc từ nước uống và tiếp xúc từ môi trường (trang trại, nhà ở,...).

EPA thực hiện đánh giá rủi ro qua chế độ ăn uống để đảm bảo rằng tất cả các mức dung sai được thiết lập cho từng loại thuốc trừ sâu đều an toàn. Những đánh giá này tính đến thực tế là chế độ ăn của trẻ sơ sinh và trẻ em có thể khá khác so với chế độ ăn của người lớn và trẻ em tiêu thụ nhiều thức ăn hơn so với người lớn (tính theo khối lượng cơ thể). EPA giải quyết những khác biệt này bằng cách kết hợp thông tin khảo sát về lượng thức ăn trẻ sơ sinh và trẻ em tiêu thụ với dữ liệu về dư lượng thuốc trừ sâu để ước tính mức độ phơi nhiễm của trẻ từ thực phẩm. EPA cũng ước tính mức độ phơi nhiễm của các nhóm tuổi khác như phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, các nhóm dân tộc và dân số khu vực.

Sau đó, EPA kết hợp thông tin về phơi nhiễm thuốc trừ sâu (từ thực phẩm, nước uống và sử dụng trong nhà) đối với trẻ sơ sinh, trẻ em và các nhóm phụ khác với thông tin về độc tính để xác định các rủi ro tiềm ẩn do dư lượng thuốc trừ sâu gây ra. Nếu rủi ro không thể chấp nhận được thì EPA sẽ không chấp thuận các mức dung sai.

Mức dung sai này áp dụng cho thực phẩm nhập khẩu vào quốc gia này cũng như thực phẩm được sản xuất tại Hoa Kỳ.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Không yêu cầu dung sai cho một số sản phẩm

Một số loại thuốc trừ sâu được miễn yêu cầu phải có mức dung sai. EPA có thể cấp miễn trừ trong trường hợp miễn trừ được xác định là an toàn. Nghĩa là EPA phải xem xét dữ liệu về độc tính và phơi nhiễm giống như đối với thiết lập mức dung sai.

Các cơ quan khác có liên quan

Một số cơ quan chính phủ thực thi mức dung sai thuốc trừ sâu của EPA trong thực phẩm.

- Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) kiểm tra thực phẩm được sản xuất tại Hoa Kỳ và thực phẩm nhập khẩu từ các quốc gia khác để xem có tuân thủ các giới hạn dư lượng này không.

- Các cơ quan thực thi pháp luật của tiểu bang cũng kiểm tra thực phẩm được sản xuất và lưu hành nội địa.

- Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) kiểm tra thịt và sữa.

- USDA và FDA có các chương trình được thiết kế để phát triển thông tin có giá trị thống kê về dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm. Họ cung cấp thông tin này cho EPA để sử dụng trong đánh giá rủi ro của chúng tôi đối với thuốc trừ sâu.

Nếu USDA phát hiện vi phạm giới hạn cho phép trong chương trình thu thập dữ liệu, vi phạm này sẽ được thông báo cho FDA.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Thiết lập dung sai đòi hỏi nhiều nghiên cứu khoa học

Các công ty thuốc trừ sâu hoặc người đăng ký phải nộp nhiều loại nghiên cứu khoa học khác nhau để EPA xem xét trước khi thiết lập mức dung sai. Dữ liệu được thiết kế để xác định:

- Những tác hại có thể xảy ra của hóa chất đối với con người (độc tính của nó).

- Lượng hóa chất (hoặc sản phẩm sau quá trình phân hủy của hóa chất) có thể còn lại trên thực phẩm.

- Những nguồn tiếp xúc có thể khác với thuốc trừ sâu (ví dụ, thông qua việc sử dụng trong nhà hoặc những nơi khác).

Tất cả thông tin này được sử dụng trong quá trình đánh giá rủi ro của EPA. Đánh giá rủi ro bao gồm việc xem xét:

- Số lượng và loại thực phẩm mà con người ăn.

- Lượng thức ăn tiêu thụ của trẻ sơ sinh và trẻ em được xem xét cụ thể.

- Mức độ sử dụng thuốc trừ sâu rộng rãi như thế nào (tức là lượng cây trồng thực sự được xử lý bằng thuốc trừ sâu).

- Thông tin về hóa học, độc tính và phơi nhiễm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

EPA sử dụng dữ liệu về những loại thực phẩm mọi người ăn và số lượng họ ăn, được thu thập thông qua khảo sát sức khỏe và dinh dưỡng quốc gia (NHANES). Thông qua các đánh giá này, EPA đảm bảo tính an toàn chung của việc sử dụng thuốc trừ sâu được đề xuất, theo yêu cầu của FQPA.

Thông tin thêm về dữ liệu tiêu thụ thực phẩm:

- Khảo sát sức khỏe và dinh dưỡng Quốc gia:

<https://www.cdc.gov/nchs/nhanes/>

- Cơ sở dữ liệu tiêu thụ hàng hóa thực phẩm:

<https://fcid.foodrisk.org/>

Ngoài ra, phải có phương pháp thực tế để phát hiện và đo lường mức độ dư lượng thuốc trừ sâu để các cơ quan quản lý có thể đảm bảo rằng bất kỳ lượng dư lượng nào cũng đều dưới mức an toàn: <https://www.epa.gov/pesticide-tolerances/oecd-maximum-residue-limit-calculator>

Dung sai và miễn trừ được công bố trên Công báo Liên bang

Trước khi EPA thiết lập mức dung sai hoặc cấp miễn trừ, công chúng sẽ được phép góp ý về các mức dung sai thuốc trừ sâu mới được đề xuất. EPA công bố thông báo trên Công báo Liên bang về việc nhận được đơn xin dung sai hoặc miễn trừ. Đây được gọi là Thông báo nộp đơn. Thông báo này bao gồm bản tóm tắt của người nộp đơn. Sau các thông báo này là thời gian góp ý của công chúng.

Sau khi xem xét các góp ý, bình luận của công chúng và tất cả dữ liệu khoa học, EPA đưa ra quyết định về mức dung sai hoặc miễn trừ mới và công bố trên Công báo Liên bang. Thông báo này bao gồm đánh giá của EPA về các rủi ro do thuốc trừ sâu gây ra và phát hiện về tính an toàn cho phép thiết lập mức dung sai hoặc miễn trừ. Thời hạn 60 ngày để nộp đơn kiến nghị và yêu cầu điều trần được cung cấp sau khi công bố mức dung sai. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link: <https://www.epa.gov/pesticide-tolerances/notifying-public-about-pesticide-tolerances>

Danh sách các dung sai và miễn trừ được biên soạn trong Bộ luật Liên bang (CFR), Chương 40, Phần 180. CFR được sửa đổi một lần một năm, vào tháng 7. Do đó, trong năm, thông tin về các dung sai mới hoặc đã thay đổi có sẵn từ các thông báo của Công báo Liên bang hoặc bằng cách truy cập CFR điện tử (e-CFR).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Tra cứu dung sai thuốc trừ sâu ở đâu?

Dung sai thuốc trừ sâu được quy định tại Phần 180- Dung sai và miễn trừ đối với dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong thực phẩm, ngày ban hành ngày 01/7/2024 đối với 433 hoạt chất và 940 mặt hàng.

Tra cứu mức dư lượng thuốc trừ sâu, thuốc thú y, kim loại nặng.v.v.. tại địa chỉ sau:

<https://bcglobal.bryantchristie.com/db#/pesticides/query>

Markets

United States (only Market in subscription)

Interested in more markets? Upgrade to a **PREMIUM SUBSCRIPTION** to access pending and proposed MRLs for up to 150+ global markets.
United States will be included in all queries.

Commodities

Show All
Select All

Pesticides

Show All
Select All

Premium Information

Pending MRLs
 Pending MRL Revocations
 Proposed MRLs
 Proposed MRL Revocations

Basic Report Filters VIEW ADVANCED FILTERS

Limit your results:

 US Section 18 & US Regional Tolerances

Để tra cứu có thể chọn loại hàng hóa và tại mục Commodities và hoạt chất thuốc trừ sâu cụ thể tại mục Pesticides
 Dung sai được công bố trong:

- Công báo Liên bang – công bố các dung sai mới và thay đổi về dung sai (<https://www.govinfo.gov/app/collection/FR/>)
- Bộ Luật liên bang (CFR): <https://www.ecfr.gov/>

Để biết thêm thông tin về quy định liên quan đến thuốc trừ sâu có thể tham khảo tại:

- Thông tin về thuốc trừ sâu và độc tính của thuốc trừ sâu: <https://npic.orst.edu/>
- Quy trình đánh giá rủi ro của EPA để đánh giá lại khả năng chịu đựng: <https://www.epa.gov/pesticide-science-and-assessing-pesticide-risks>





VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024-37344764

Email: spsvietnam@mae.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

